

Số: 2334/TB-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Danh sách tập thể, cá nhân đủ điều kiện xét danh hiệu thi đua,
hình thức khen thưởng cấp Trường, cấp Đại học Thái Nguyên,
cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3507/BGDĐT-TCCB ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc hướng tổ chức hoạt động, bình xét thi đua, khen thưởng cụm, khối thi đua các đơn vị trực thuộc Bộ và hai đại học quốc gia năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4787/QĐ-ĐHTN ngày 27 tháng 9 năm 2024 về việc ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 3722/ĐHTN-TCCB ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét thi đua, khen thưởng cụm, khối thi đua các đơn vị thuộc Đại học Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1258/ĐHSP-HCTC ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét thi đua, khen thưởng khối thi đua các đơn vị thuộc Trường;

Căn cứ Công văn số 7405/ĐHTN-TCCB ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2294/ĐHSP-HCTC ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng năm 2025;

Căn cứ Hồ sơ thi đua khen thưởng của các phòng, khoa đã gửi Hội đồng thi đua khen thưởng Trường.

Trường thông báo tới các đơn vị danh sách tập thể và cá nhân đủ điều kiện xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trường, cấp Đại học Thái Nguyên, cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu thi đua

- Danh hiệu Lao động tiên tiến: 412 cá nhân.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 83 cá nhân.



Qua

- Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến: 23 tập thể.
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc: 05 tập thể.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ: 01 cá nhân.
- Danh sách Cờ thi đua của Bộ: 02 tập thể.

2. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: 22 cá nhân theo năm học và 08 cá nhân diện nghỉ hưu.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: 02 tập thể theo Khối thi đua.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên: 38 cá nhân, 03 tập thể.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm: 46 cá nhân.

Trường thông báo danh sách tập thể và cá nhân đủ điều kiện xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trường, cấp Đại học Thái Nguyên, cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025 (có danh sách cụ thể kèm theo) tới các đơn vị và trên Website của Trường.

Trường đề nghị Trường các đơn vị thông báo tới viên chức, người lao động và người học của đơn vị được biết để xin ý kiến góp ý (nếu có). Mọi ý kiến có thể gửi bằng văn bản hoặc phản ánh trực tiếp tới thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường thông qua đ/c Nguyễn Hữu Quân, thư ký Hội đồng TĐKT (E-mail: quannh@tnue.edu.vn) **trước 17h00 ngày 29/12/2025.**

Bộ phận Thường trực thi đua sẽ tổng hợp ý kiến (nếu có) và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thi đua khen thưởng Trường để tổ chức họp xét và công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân và tập thể.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Website;
- Lưu: VT, HC-TC (02).



PGS.TS. Mai Xuân Trường



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH

Tập thể, cá nhân đủ điều kiện xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trường, cấp Đại học Thái Nguyên, cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025
(Kèm theo Thông báo số 2334 /TB-ĐHSP ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

I. Danh hiệu Lao động tiên tiến

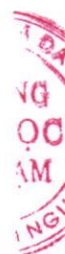
TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Mai Xuân Trường	Phòng Kế hoạch - Tài chính
2	Bùi Đức Nguyên	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
3	Từ Quang Tân	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
4	Hà Trần Phương	Phòng Đào tạo
5	Nguyễn Hữu Toàn	Phòng Hành chính - Tổ chức
6	Nguyễn Thị Ngân	Phòng Hành chính - Tổ chức
7	Nguyễn Hữu Quân	Phòng Hành chính - Tổ chức
8	Đỗ Thùy Chi	Phòng Hành chính - Tổ chức
9	Nguyễn Hải Hưng	Phòng Hành chính - Tổ chức
10	Lê Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổ chức
11	Phạm Thị Thuần	Phòng Hành chính - Tổ chức
12	Trần Thị Thúy	Phòng Hành chính - Tổ chức
13	Kiều Thanh Nga	Phòng Hành chính - Tổ chức
14	Phạm Thị Huyền	Phòng Hành chính - Tổ chức
15	Ân Anh Phương	Phòng Hành chính - Tổ chức
16	Trần Tú Hoài	Phòng Hành chính - Tổ chức
17	Hứa Ngọc Thư	Phòng Hành chính - Tổ chức
18	Nguyễn Hà My	Phòng Hành chính - Tổ chức
19	Hoàng Hải Lý	Phòng Hành chính - Tổ chức
20	Hoàng Thị Hoài Thu	Phòng Hành chính - Tổ chức
21	Hà Thị Khánh Ly	Phòng Hành chính - Tổ chức
22	Vi Kiều Liên	Phòng Hành chính - Tổ chức
23	Đoàn Dũng Trí	Phòng Kế hoạch - Tài chính
24	Nguyễn Thanh Bình	Phòng Kế hoạch - Tài chính
25	Nguyễn Thị Nga	Phòng Kế hoạch - Tài chính
26	Lê Thị Hải Yến	Phòng Kế hoạch - Tài chính
27	Đàm Hồng Chuyên	Phòng Kế hoạch - Tài chính
28	Trịnh Thị Thanh Vân	Phòng Kế hoạch - Tài chính
29	Lại Thị Thanh Hoa	Phòng Kế hoạch - Tài chính
30	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phòng Kế hoạch - Tài chính
31	Trần Thị Thu Hà	Phòng Kế hoạch - Tài chính
32	Đào Thị Hồng Nhung	Phòng Kế hoạch - Tài chính
33	Cao Tiến Khoa	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
34	Lê Quang Ninh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
35	Nguyễn Mạnh Hùng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
36	Phạm Văn Thoại	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
37	Vũ Anh Tuấn	Phòng Quản lý cơ sở vật chất

Qua

38	Lương Đức Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
39	Vũ Ngọc Cung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
40	Dương Thị Minh Huệ	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
41	Ninh Quốc Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
42	Ngô Thị Huân	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
43	Nguyễn Bích Huyền	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
44	Vũ Thị Lý	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
45	Đào Thị Hồng Liên	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
46	Nguyễn Thị Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
47	Hoàng Thị Minh Bạch	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
48	Bùi Hà Thái	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
49	Đặng Quang Tân	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
50	Nguyễn Văn Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
51	Nguyễn Thành Trung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
52	Đặng Phương Thanh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
53	Đỗ Thông Thái	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
54	Tạ Thị Vân	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
55	Bùi Thị Dung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
56	Nguyễn Sỹ Hùng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
57	Trần Quang Đồng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
58	Hoàng Văn Dương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
59	Nguyễn Hải Tiến	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
60	Phạm Hùng Mạnh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
61	Đàm Anh Tiến	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
62	Đào Anh Văn	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
63	Đặng Văn Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
64	Đỗ Anh Hải	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
65	Mai Thanh Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
66	Võ Quang Hoàn	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
67	Dương Ngọc Toàn	Phòng Công tác Sinh viên
68	Đỗ Vũ Sơn	Khoa Địa lý
69	Vũ Thị Hậu	Phòng Công tác Sinh viên
70	Nguyễn Văn Quang	Phòng Công tác Sinh viên
71	Hoàng Thị Bích Vân	Phòng Công tác Sinh viên
72	Trần Quang Tú	Phòng Công tác Sinh viên
73	Đỗ Trần Dũng	Phòng Công tác Sinh viên
74	Nguyễn Thanh Nga	Phòng Công tác Sinh viên
75	Nông Thị Thu Hoài	Phòng Công tác Sinh viên
76	Nguyễn Tân Việt	Phòng Công tác Sinh viên
77	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Công tác Sinh viên
78	Vũ Đình Khiêm	Phòng Công tác Sinh viên
79	Vũ Thị Thanh Tâm	Phòng Công tác Sinh viên
80	Đinh Quý Hùng	Phòng Công tác Sinh viên
81	Trần Mạnh Hùng	Phòng Công tác Sinh viên
82	Phan Thị Hiền	Phòng Công tác Sinh viên
83	Phạm Minh Đức	Phòng Công tác Sinh viên

84	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Sinh viên
85	Dương Hải Nam	Phòng Công tác Sinh viên
86	Ôn Thị Mỹ Linh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
87	Phạm Văn Khang	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
88	Đồng Thị Thanh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
89	Hoàng Thị Kim Oanh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
90	Vũ Đình Bắc	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
91	Nguyễn Thùy Dương	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
92	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
93	Đào Duy Minh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
94	Trần Việt Cường	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
95	Lê Thị Lệ Thủy	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
96	Mã Thị Hương Lan	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
97	Phạm Thị Hương Giang	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
98	Nguyễn Xuân Hùng	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
99	Phạm Thị Thùy	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
100	Nguyễn Thị Minh Hiền	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
101	Nguyễn Hữu Thắng	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
102	Nguyễn Thị Thúy Phương	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
103	Đoàn Quang Hiền	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
104	Vũ Thị Hồng Hạnh	Phòng Đào tạo
105	Dương Công Đạt	Phòng Đào tạo
106	Sỹ Danh Thường	Phòng Đào tạo
107	Nguyễn Văn Quyết	Phòng Đào tạo
108	Đinh Thị Hải Yên	Phòng Đào tạo
109	Nông Thị Thúy	Phòng Đào tạo
110	Phùng Văn Tân	Phòng Đào tạo
111	Doãn Thị Bích Liên	Phòng Đào tạo
112	Hoàng Thị Thảo	Phòng Đào tạo
113	Nông Thị Thán	Phòng Đào tạo
114	Lê Thị Minh Nguyệt	Phòng Đào tạo
115	Bùi Thị Thành Thái	Phòng Đào tạo
116	Phan Hữu Dũng	Phòng Đào tạo
117	Trần Minh Thắng	Phòng Đào tạo
118	Phạm Thị Thùy Linh	Phòng Đào tạo
119	Trần Ngọc Hà	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
120	Phạm Đức Hậu	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
121	Phạm Thị Minh Nguyệt	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
122	Trần Thị Hường	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
123	Trịnh Diễm Thúy	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
124	Lương Thị Thanh Hương	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
125	Nguyễn Đăng Khoa	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
126	Nguyễn Thị Mai Lan	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
127	Lê Quang Đạt	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
128	Nguyễn Đức Lưu	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
129	Vương Hồng Hải	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện

130	Lê Thị Chi	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
131	Nguyễn Thị Vân Anh	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
132	Vũ Thái Sơn	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
133	Phùng Thị Hồng Dung	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
134	Phạm Mạnh Cường	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
135	Phạm Thị Thu Hiền	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
136	Đào Thu Thủy	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
137	Hứa Thị Hồng Chuyên	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
138	Ngọc Linh Chi	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
139	Ngô Thị Thanh Quý	Khoa Ngữ văn
140	Ngô Thu Thủy	Khoa Ngữ văn
141	Nguyễn Thị Hạnh Phương	Khoa Ngữ văn
142	Lê Thị Hương Giang	Khoa Ngữ văn
143	Nguyễn Thu Quỳnh	Khoa Ngữ văn
144	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Ngữ văn
145	Ngô Thị Thanh Nga	Khoa Ngữ văn
146	Dương Thu Hằng	Khoa Ngữ văn
147	Ngô Thị Thu Trang	Khoa Ngữ văn
148	Hoàng Điệp	Khoa Ngữ văn
149	Cao Thị Hào	Khoa Ngữ văn
150	Trần Thị Ngọc Anh	Khoa Ngữ văn
151	Đào Thị Hồng Hạnh	Khoa Ngữ văn
152	Nguyễn Diệu Thương	Khoa Ngữ văn
153	Nguyễn Thị Bích	Khoa Ngữ văn
154	Dương Nguyệt Vân	Khoa Ngữ văn
155	Nguyễn Kiên Thọ	Khoa Ngữ văn
156	Trần Thị Ngọc	Khoa Ngữ văn
157	Nguyễn Thị Cẩm Anh	Khoa Ngữ văn
158	Nguyễn Thị Kiều Hương	Khoa Ngữ văn
159	Nguyễn Hồng Linh	Khoa Ngữ văn
160	Nguyễn Văn Trung	Khoa Ngữ văn
161	Lưu Thu Trang	Khoa Ngữ văn
162	Dương Hoài Thương	Khoa Ngữ văn
163	Ngôn Thị Tuyết Mai	Khoa Ngữ văn
164	Hà Thị Thu Thủy	Khoa Lịch sử
165	Lê Thị Thu Hương	Khoa Lịch sử
166	Lê Thị Thu Hương	Khoa Lịch sử
167	Nghiêm Thị Hải Yến	Khoa Lịch sử
168	Hoàng Xuân Trường	Khoa Lịch sử
169	Nguyễn Văn Quyết	Khoa Lịch sử
170	Mai Văn Nam	Khoa Lịch sử
171	Nguyễn Mạnh Tuấn	Khoa Lịch sử
172	Nguyễn Khánh Như	Khoa Lịch sử
173	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Lịch sử
174	Nguyễn Thị Trang	Khoa Lịch sử
175	Phạm Thùy Trang	Khoa Lịch sử



176	Trần Dương Bắc	Khoa Lịch sử
177	Nguyễn Phương Liên	Khoa Địa lý
178	Dương Quỳnh Phương	Khoa Địa lý
179	Phạm Thu Thủy	Khoa Địa lý
180	Phạm Tất Thành	Khoa Địa lý
181	Trần Đức Văn	Khoa Địa lý
182	Phạm Hương Giang	Khoa Địa lý
183	Vũ Văn Anh	Khoa Địa lý
184	Đỗ Văn Hào	Khoa Địa lý
185	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Khoa Địa lý
186	Lê Thị Nguyệt	Khoa Địa lý
187	Đỗ Thị Thanh Hà	Khoa Địa lý
188	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Địa lý
189	Nguyễn Thanh Mai	Khoa Địa lý
190	Nghiêm Văn Long	Khoa Địa lý
191	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Địa lý
192	Trần Nguyên An	Khoa Toán
193	Bùi Thế Hùng	Khoa Toán
194	Trần Đình Hùng	Khoa Toán
195	Nông Quỳnh Vân	Khoa Toán
196	Nguyễn Văn Trường	Khoa Toán
197	Ngô Thị Tú Quyên	Khoa Toán
198	Lê Bích Liên	Khoa Toán
199	Lưu Phương Thảo	Khoa Toán
200	Trịnh Thị Diệp Linh	Khoa Toán
201	Đỗ Thị Trinh	Khoa Toán
202	Bùi Thị Hạnh Lâm	Khoa Toán
203	Phan Thị Phương Thảo	Khoa Toán
204	Phạm Văn Tiến	Khoa Toán
205	Trần Huệ Minh	Khoa Toán
206	Nguyễn Văn Ninh	Khoa Toán
207	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Toán
208	Nguyễn Văn Thìn	Khoa Toán
209	Trần Đỗ Minh Châu	Khoa Toán
210	Trịnh Thị Phương Thảo	Khoa Toán
211	Giáp Văn Sự	Khoa Toán
212	Tạ Thị Thảo	Khoa Toán
213	Nguyễn Thị Ánh Hằng	Khoa Toán
214	Hoàng Ngọc Yến	Khoa Toán
215	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Toán
216	Lê Thị Diễm Quỳnh	Khoa Toán
217	Chu Việt Hà	Khoa Vật lý
218	Phạm Mai An	Khoa Vật lý
219	Đặng Thị Hương	Khoa Vật lý
220	Giáp Thị Thùy Trang	Khoa Vật lý
221	Dương Thị Hà	Khoa Vật lý

222	Phạm Hữu Kiên	Khoa Vật lý
223	Nguyễn Quang Linh	Khoa Vật lý
224	Đỗ Thị Huế	Khoa Vật lý
225	Phan Đình Quang	Khoa Vật lý
226	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Vật lý
227	Ngô Tuấn Ngọc	Khoa Vật lý
228	Nguyễn Quang Hải	Khoa Vật lý
229	Lê Thị Hồng Gấm	Khoa Vật lý
230	Nguyễn Thị Minh Thủy	Khoa Vật lý
231	Dương Thị Phương Chi	Khoa Vật lý
232	Trần Quang Hiệu	Khoa Vật lý
233	Nguyễn Thị Hiền Lan	Khoa Hóa học
234	Đỗ Trà Hương	Khoa Hóa học
235	Vũ Thị Hậu	Khoa Hóa học
236	Phạm Hồng Chuyên	Khoa Hóa học
237	Trần Quốc Toàn	Khoa Hóa học
238	Nguyễn Công Biên	Khoa Hóa học
239	Đinh Thúy Vân	Khoa Hóa học
240	Phạm Thị Hà Thanh	Khoa Hóa học
241	Nguyễn Thị Tổ Loan	Khoa Hóa học
242	Dương Thị Tú Anh	Khoa Hóa học
243	Vũ Văn Nhượng	Khoa Hóa học
244	Chu Mạnh Nhượng	Khoa Hóa học
245	Ngô Thị Mai Việt	Khoa Hóa học
246	Trần Thị Huế	Khoa Hóa học
247	Lê Huy Hoàng	Khoa Hóa học
248	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Hóa học
249	Nguyễn Quốc Dũng	Khoa Hóa học
250	Lê Thị Phương	Khoa Hóa học
251	Ngân Hoàng Mỹ Linh	Khoa Hóa học
252	Nguyễn Trường Giang	Khoa Hóa học
253	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khoa Sinh học
254	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Sinh học
255	Nguyễn Thị Thu Nga	Khoa Sinh học
256	Phạm Thị Thanh Nhân	Khoa Sinh học
257	Vũ Thị Thu Thủy	Khoa Sinh học
258	Hoàng Phú Hiệp	Khoa Sinh học
259	Lương Thị Thúy Vân	Khoa Sinh học
260	Cao Thị Phương Thảo	Khoa Sinh học
261	Hoàng Văn Ngọc	Khoa Sinh học
262	Nguyễn Đức Hùng	Khoa Sinh học
263	Trần Thị Hồng	Khoa Sinh học
264	Tạ Thị Ngọc Hà	Khoa Sinh học
265	Hoàng Thanh Tâm	Khoa Sinh học
266	Từ Quang Trung	Khoa Sinh học
267	Nguyễn Vũ Bảo	Khoa Sinh học



268	Phạm Thị Hồng Tú	Khoa Sinh học
269	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa Sinh học
270	Nguyễn Thị Khương	Khoa Giáo dục Chính trị
271	Vũ Thị Thùy	Khoa Giáo dục Chính trị
272	Thái Hữu Linh	Khoa Giáo dục Chính trị
273	Nguyễn Thị Mão	Khoa Giáo dục Chính trị
274	Vũ Thúy Hằng	Khoa Giáo dục Chính trị
275	Trần Thị Lan	Khoa Giáo dục Chính trị
276	Lý Trung Thành	Khoa Giáo dục Chính trị
277	Hoàng Thu Thủy	Khoa Giáo dục Chính trị
278	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
279	Nguyễn Thị Minh Hiền	Khoa Giáo dục Chính trị
280	Nguyễn Thị Thanh Hà	Khoa Giáo dục Chính trị
281	Ngô Thị Lan Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
282	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Giáo dục Chính trị
283	Nguyễn Mai Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
284	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Giáo dục Chính trị
285	Trần Thanh An	Khoa Giáo dục Chính trị
286	Vũ Thị Thanh Thùy	Khoa Giáo dục Chính trị
287	Nguyễn Thị Hồng Minh	Khoa Ngoại ngữ
288	Ngô Thị Bích Ngọc	Khoa Ngoại ngữ
289	Mai Văn Cần	Khoa Ngoại ngữ
290	Vi Thị Trung	Khoa Ngoại ngữ
291	Trần Thị Yên	Khoa Ngoại ngữ
292	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Khoa Ngoại ngữ
293	Lê Thị Thu Hương	Khoa Ngoại ngữ
294	Nguyễn Thị Hạnh Phúc	Khoa Ngoại ngữ
295	Phạm Thị Kiều Oanh	Khoa Ngoại ngữ
296	Đỗ Thị Ngọc Phương	Khoa Ngoại ngữ
297	Phùng Thị Thanh Tú	Khoa Ngoại ngữ
298	Đinh Thị Thùy Dương	Khoa Ngoại ngữ
299	Trần Thị Thảo	Khoa Ngoại ngữ
300	Trần Thị Nam Phương	Khoa Ngoại ngữ
301	Đoàn Hồng Hạnh	Khoa Ngoại ngữ
302	Ngô Thu Huyền	Khoa Ngoại ngữ
303	Phạm Trung Kiên	Khoa Ngoại ngữ
304	Dương Thị Loan	Khoa Ngoại ngữ
305	Tô Thị Thuyên	Khoa Ngoại ngữ
306	Lê Huy Hoàng	Khoa Ngoại ngữ
307	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Tâm lý Giáo dục
308	Hà Thị Kim Linh	Khoa Tâm lý Giáo dục
309	Lê Thùy Linh	Khoa Tâm lý Giáo dục
310	Hoàng Trung Thắng	Khoa Tâm lý Giáo dục
311	Nguyễn Ngọc Hiếu	Khoa Tâm lý Giáo dục
312	Lê Như Hoa	Khoa Tâm lý Giáo dục
313	Lê Thị Phương Hoa	Khoa Tâm lý Giáo dục

314	Phạm Văn Cường	Khoa Tâm lý Giáo dục
315	Phí Thị Hiếu	Khoa Tâm lý Giáo dục
316	Nguyễn Thị Ngọc	Khoa Tâm lý Giáo dục
317	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Tâm lý Giáo dục
318	Đặng Thị Phương Thảo	Khoa Tâm lý Giáo dục
319	Đàm Thị Kim Thu	Khoa Tâm lý Giáo dục
320	Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	Khoa Tâm lý Giáo dục
321	Dương Thị Nga	Khoa Tâm lý Giáo dục
322	Đỗ Ngọc Cương	Khoa Thể dục thể thao
323	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Thể dục thể thao
324	Nguyễn Thành Trung	Khoa Thể dục thể thao
325	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Thể dục thể thao
326	Nguyễn Đức Tuấn	Khoa Thể dục thể thao
327	Trần Minh Khương	Khoa Thể dục thể thao
328	Đào Thị Hoa Quỳnh	Khoa Thể dục thể thao
329	Võ Xuân Thủy	Khoa Thể dục thể thao
330	Ma Đức Tuấn	Khoa Thể dục thể thao
331	Nguyễn Đức Trường	Khoa Thể dục thể thao
332	Trần Thị Tú	Khoa Thể dục thể thao
333	Đào Ngọc Anh	Khoa Thể dục thể thao
334	Nguyễn Nhạc	Khoa Thể dục thể thao
335	Mã Thiêm Phách	Khoa Thể dục thể thao
336	Mai Thị Thanh	Khoa Thể dục thể thao
337	Lê Văn Hùng	Khoa Thể dục thể thao
338	Nguyễn Duy Nam	Khoa Thể dục thể thao
339	Nguyễn Thị Hà	Khoa Thể dục thể thao
340	Lê Thị Thanh Thảo	Khoa Thể dục thể thao
341	Nguyễn Thị Thanh Vân	Khoa Thể dục thể thao
342	Nguyễn Huy Ánh	Khoa Thể dục thể thao
343	Phạm Thị Bích Thảo	Khoa Thể dục thể thao
344	Nguyễn Tiến Lâm	Khoa Thể dục thể thao
345	Trương Đức Mạnh	Khoa Thể dục thể thao
346	Lê Thị Thu Hương	Khoa Giáo dục Tiểu học
347	Lâm Thùy Dương	Khoa Giáo dục Tiểu học
348	Nguyễn Tú Quyên	Khoa Giáo dục Tiểu học
349	Nông Thị Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
350	Đặng Thị Lệ Tâm	Khoa Giáo dục Tiểu học
351	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Giáo dục Tiểu học
352	Trần Ngọc Bích	Khoa Giáo dục Tiểu học
353	Nguyễn Thị Thụ Hằng	Khoa Giáo dục Tiểu học
354	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Khoa Giáo dục Tiểu học
355	Trần Thị Kim Hoa	Khoa Giáo dục Tiểu học
356	Nguyễn Mạnh Tiến	Khoa Giáo dục Tiểu học
357	Lê Thị Anh	Khoa Giáo dục Tiểu học
358	Đoàn Thị Minh Thái	Khoa Giáo dục Tiểu học
359	Lê Thị Bình	Khoa Giáo dục Tiểu học

VÀ
 TÊN
 HỌ
 PHẠ
 HAI

Quê

360	Nguyễn Huy Vinh	Khoa Giáo dục Tiểu học
361	Nguyễn Văn Thiều	Khoa Giáo dục Tiểu học
362	Đỗ Mạnh Hải	Khoa Giáo dục Tiểu học
363	Hồ Thủy Ngân	Khoa Giáo dục Tiểu học
364	Phạm Minh Thùy	Khoa Giáo dục Tiểu học
365	Nguyễn Thanh Tiến	Khoa Giáo dục Tiểu học
366	Đỗ Thị Linh Chi	Khoa Giáo dục Tiểu học
367	Dương Thu Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
368	Đào Huyền Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
369	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	Khoa Giáo dục Tiểu học
370	Lương Ngọc Quỳnh	Khoa Giáo dục Tiểu học
371	Trần Thị Minh Huế	Khoa Giáo dục Mầm non
372	Đinh Đức Hợp	Khoa Giáo dục Mầm non
373	Nguyễn Thị Út Sáu	Khoa Giáo dục Mầm non
374	Ngô Mạnh Dũng	Khoa Giáo dục Mầm non
375	Lê Thị Thương Thương	Khoa Giáo dục Mầm non
376	Vũ Thị Thủy	Khoa Giáo dục Mầm non
377	Dương Thị Thúy Vinh	Khoa Giáo dục Mầm non
378	Nguyễn Thị Hoa	Khoa Giáo dục Mầm non
379	Lê Thị Thanh Huệ	Khoa Giáo dục Mầm non
380	Trương Thị Thùy Anh	Khoa Giáo dục Mầm non
381	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Giáo dục Mầm non
382	Cao Thị Thu Hoài	Khoa Giáo dục Mầm non
383	Phạm Thị Hoài Thu	Khoa Giáo dục Mầm non
384	Vũ Trọng Lượng	Khoa Giáo dục Mầm non
385	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa Giáo dục Mầm non
386	Lương Thị Hải Vân	Khoa Giáo dục Mầm non
387	Trần Thị Nhung	Khoa Giáo dục Mầm non
388	Nguyễn Thị Quế Loan	Khoa Giáo dục Mầm non
389	Hoàng Thị Trà Mi	Khoa Giáo dục Mầm non
390	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Giáo dục Mầm non
391	Nguyễn Thị Hà	Khoa Giáo dục Mầm non
392	Thái Quốc Bảo	Khoa Giáo dục Mầm non
393	Mai Thanh Nga	Khoa Giáo dục Mầm non
394	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Giáo dục Mầm non
395	Phạm Thị Thủy	Trường THPT Thái Nguyên
396	Nguyễn Thị Hường	Trường THPT Thái Nguyên
397	Vi Phương Thùy	Trường THPT Thái Nguyên
398	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trường THPT Thái Nguyên
399	Nông Thị Thêm	Trường THPT Thái Nguyên
400	Vũ Thanh Tuyết	Trường THPT Thái Nguyên
401	Nguyễn Mạnh Cường	Trường THPT Thái Nguyên
402	Đỗ Thị Tuyết Lan	Trường THPT Thái Nguyên
403	Hà Mạnh Khương	Trường THPT Thái Nguyên
404	Mông Thị Nguyệt	Trường THPT Thái Nguyên
405	Nguyễn Hoàng Linh	Trường THPT Thái Nguyên

406	Nguyễn Thị Thúy	Trường THPT Thái Nguyên
407	Cao Thị Thúy Hải	Trường THPT Thái Nguyên
408	Bùi Lê Ban	Trường THPT Thái Nguyên
409	Mai Hà Phương Thảo	Trường THPT Thái Nguyên
410	Nguyễn Thu Trang	Trường THPT Thái Nguyên
411	Lê Dung Nhi	Trường THPT Thái Nguyên
412	Bùi Ngọc Trang	Trường THPT Thái Nguyên

II. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Mai Xuân Trường	Phòng Kế hoạch - Tài chính
2	Bùi Đức Nguyên	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
3	Từ Quang Tân	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
4	Hà Trần Phương	Phòng Đào tạo
5	Nguyễn Hữu Toàn	Phòng Hành chính - Tổ chức
6	Nguyễn Thị Ngân	Phòng Hành chính - Tổ chức
7	Nguyễn Hữu Quân	Phòng Hành chính - Tổ chức
8	Phạm Thị Huyền	Phòng Hành chính - Tổ chức
9	Đoàn Dũng Trí	Phòng Kế hoạch - Tài chính
10	Trần Thị Thu Hà	Phòng Kế hoạch - Tài chính
11	Cao Tiến Khoa	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
12	Nguyễn Mạnh Hùng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
13	Lương Đức Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
14	Đặng Phương Thanh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
15	Nguyễn Hải Tiến	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
16	Mai Thanh Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
17	Dương Ngọc Toàn	Phòng Công tác Sinh viên
18	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Công tác Sinh viên
19	Ôn Thị Mỹ Linh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
20	Trần Việt Cường	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
21	Phạm Thị Thùy	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
22	Vũ Thị Hồng Hạnh	Phòng Đào tạo
23	Dương Công Đạt	Phòng Đào tạo
24	Sỹ Danh Thương	Phòng Đào tạo
25	Trần Ngọc Hà	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
26	Nguyễn Đức Lưu	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
27	Vũ Thái Sơn	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
28	Ngọc Linh Chi	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
29	Ngô Thu Thủy	Khoa Ngữ văn
30	Nguyễn Thị Hạnh Phương	Khoa Ngữ văn
31	Nguyễn Diệu Thương	Khoa Ngữ văn
32	Dương Nguyệt Vân	Khoa Ngữ văn
33	Trần Thị Ngọc	Khoa Ngữ văn
34	Nghiêm Thị Hải Yến	Khoa Lịch sử
35	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Lịch sử
36	Nguyễn Phương Liên	Khoa Địa lý
37	Dương Quỳnh Phương	Khoa Địa lý

38	Đỗ Văn Hào	Khoa Địa lý
39	Trần Nguyên An	Khoa Toán
40	Bùi Thế Hùng	Khoa Toán
41	Đỗ Thị Trinh	Khoa Toán
42	Nguyễn Văn Thìn	Khoa Toán
43	Trịnh Thị Phương Thảo	Khoa Toán
44	Chu Việt Hà	Khoa Vật lý
45	Giáp Thị Thùy Trang	Khoa Vật lý
46	Nguyễn Thị Minh Thủy	Khoa Vật lý
47	Nguyễn Thị Hiền Lan	Khoa Hóa học
48	Trần Quốc Toàn	Khoa Hóa học
49	Dương Thị Tú Anh	Khoa Hóa học
50	Ngô Thị Mai Việt	Khoa Hóa học
51	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khoa Sinh học
52	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Sinh học
53	Phạm Thị Thanh Nhân	Khoa Sinh học
54	Vũ Thị Thu Thủy	Khoa Sinh học
55	Nguyễn Thị Khương	Khoa Giáo dục Chính trị
56	Vũ Thị Thủy	Khoa Giáo dục Chính trị
57	Trần Thị Lan	Khoa Giáo dục Chính trị
58	Ngô Thị Lan Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
59	Nguyễn Thị Hồng Minh	Khoa Ngoại ngữ
60	Trần Thị Yến	Khoa Ngoại ngữ
61	Phùng Thị Thanh Tú	Khoa Ngoại ngữ
62	Trần Thị Nam Phương	Khoa Ngoại ngữ
63	Hà Thị Kim Linh	Khoa Tâm lý Giáo dục
64	Đàm Thị Kim Thu	Khoa Tâm lý Giáo dục
65	Dương Thị Nga	Khoa Tâm lý Giáo dục
66	Đỗ Ngọc Cương	Khoa Thể dục Thể thao
67	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Thể dục Thể thao
68	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Thể dục Thể thao
69	Đào Thị Hoa Quỳnh	Khoa Thể dục Thể thao
70	Trần Thị Tú	Khoa Thể dục Thể thao
71	Lê Thị Thu Hương	Khoa Giáo dục Tiểu học
72	Lâm Thùy Dương	Khoa Giáo dục Tiểu học
73	Trần Ngọc Bích	Khoa Giáo dục Tiểu học
74	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Giáo dục Tiểu học
75	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Khoa Giáo dục Tiểu học
76	Đinh Đức Hợi	Khoa Giáo dục Mầm non
77	Nguyễn Thị Út Sáu	Khoa Giáo dục Mầm non
78	Nguyễn Thị Hoa	Khoa Giáo dục Mầm non
79	Trương Thị Thùy Anh	Khoa Giáo dục Mầm non
80	Trần Thị Nhung	Khoa Giáo dục Mầm non
81	Nguyễn Thị Hường	Trường THPT Thái Nguyên
82	Vì Phương Thùy	Trường THPT Thái Nguyên
83	Hà Mạnh Khương	Trường THPT Thái Nguyên

III. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

- 1/ Trường Đại học Sư phạm
- 2/ Khoa Ngữ Văn
- 3/ Khoa Lịch sử
- 4/ Khoa Địa lý
- 5/ Khoa Toán
- 6/ Khoa Vật lý
- 7/ Khoa Hoá học
- 8/ Khoa Sinh học
- 9/ Khoa Giáo dục Chính trị
- 10/ Khoa Ngoại ngữ
- 11/ Khoa Giáo dục Tiểu học
- 12/ Khoa Thể dục thể thao
- 13/ Khoa Tâm lý - Giáo dục
- 14/ Khoa Giáo dục Mầm non
- 15/ Phòng Đào tạo
- 16/ Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
- 17/ Phòng Công tác sinh viên
- 18/ Phòng Hành chính - Tổ chức
- 19/ Phòng Kế hoạch - Tài chính
- 20/ Phòng Quản lý cơ sở vật chất
- 21/ Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
- 22/ Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
- 23/ Trường Trung học phổ thông Thái Nguyên

IV. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

- 1/ Trường Đại học Sư phạm
- 2/ Khoa Toán
- 3/ Khoa Ngoại ngữ
- 4/ Khoa Giáo dục Tiểu học
- 5/ Phòng Hành chính - Tổ chức

V. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Ôn Thị Mỹ Linh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế

VI. Danh sách Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- 1/ Khoa Ngoại ngữ
- 2/ Phòng Hành chính - Tổ chức



Qua

VII. Danh sách cá nhân đề nghị Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen diện năm học

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Bùi Đức Nguyên	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
2	Nguyễn Hữu Quân	Phòng Hành chính - Tổ chức
3	Cao Tiến Khoa	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
4	Lương Đức Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
5	Đặng Phương Thanh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
6	Trần Việt Cường	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
7	Vũ Thị Hồng Hạnh	Phòng Đào tạo
8	Nguyễn Thị Hạnh Phương	Khoa Ngữ văn
9	Nguyễn Phương Liên	Khoa Địa lý
10	Dương Quỳnh Phương	Khoa Địa lý
11	Trần Nguyên An	Khoa Toán
12	Nguyễn Văn Thìn	Khoa Toán
13	Trần Quốc Toàn	Khoa Hóa học
14	Nguyễn Thị Tổ Loan	Khoa Hóa học
15	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Sinh học
16	Nguyễn Thị Khương	Khoa Giáo dục Chính trị
17	Trần Thị Lan	Khoa Giáo dục Chính trị
18	Phùng Thị Thanh Tú	Khoa Ngoại ngữ
19	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Thể dục Thể thao
20	Lâm Thùy Dương	Khoa Giáo dục Tiểu học
21	Trần Ngọc Bích	Khoa Giáo dục Tiểu học
22	Nguyễn Thị Hường	Trường THPT Thái Nguyên

2. Bằng khen diện hưu

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Công tác sinh viên
2	Phạm Thị Thuần	Phòng Hành chính - Tổ chức
3	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Toán
4	Vì Thị Trung	Khoa Ngoại ngữ
5	Nguyễn Bích Huyền	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
6	Cao Thị Phương Thảo	Khoa Sinh học
7	Lê Thị Thu Hương	Khoa Lịch sử
8	Phạm Hùng Mạnh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất

VII. Danh sách tập thể đề nghị Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo khối thi đua

1/ Khoa Toán

2/ Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện

VIII. Danh sách cá nhân đề nghị Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Phạm Thị Huyền	Phòng Hành chính - Tổ chức
2	Đàm Hồng Chuyên	Phòng Kế hoạch - Tài chính

Am

3	Vũ Ngọc Cưng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
4	Nguyễn Thành Trung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
5	Tạ Thị Vân	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
6	Nguyễn Thùy Dương	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
7	Phạm Thị Thùy	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
8	Dương Công Đạt	Phòng Đào tạo
9	Trần Minh Thắng	Phòng Đào tạo
10	Phùng Thị Hồng Dung	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
11	Phạm Mạnh Cường	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
12	Dương Thu Hằng	Khoa Ngữ văn
13	Nguyễn Thị Bích	Khoa Ngữ văn
14	Hà Thị Thu Thủy	Khoa Lịch sử
15	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Lịch sử
16	Trần Đức Văn	Khoa Địa lý
17	Nguyễn Thanh Mai	Khoa Địa lý
18	Ngô Thị Tú Quyên	Khoa Toán
19	Trịnh Thị Diệp Linh	Khoa Toán
20	Phạm Mai An	Khoa Vật lý
21	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Vật lý
22	Vũ Thị Hậu	Khoa Hóa học
23	Chu Mạnh Nhương	Khoa Hóa học
24	Phạm Thị Hồng Tú	Khoa Sinh học
25	Lương Thị Thúy Vân	Khoa Sinh học
26	Nguyễn Thị Minh Hiền	Khoa Giáo dục Chính trị
27	Trần Thanh An	Khoa Giáo dục Chính trị
28	Ngô Thị Bích Ngọc	Khoa Ngoại ngữ
29	Trần Thị Thảo	Khoa Ngoại ngữ
30	Lê Thị Phương Hoa	Khoa Tâm lý Giáo dục
31	Phí Thị Hiếu	Khoa Tâm lý Giáo dục
32	Mã Thiêm Phách	Khoa Thể dục thể thao
33	Nguyễn Thị Thanh Vân	Khoa Thể dục thể thao
34	Nông Thị Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
35	Đỗ Mạnh Hải	Khoa Giáo dục Tiểu học
36	Mai Thanh Nga	Khoa Giáo dục Mầm non
37	Vũ Trọng Lượng	Khoa Giáo dục Mầm non
38	Phạm Thị Thủy	Trường THPT Thái Nguyên

IX. Danh sách tập thể đề nghị Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên

- 1/ Khoa Giáo dục Tiểu học
- 2/ Khoa Ngoại ngữ
- 3/ Phòng Hành chính - Tổ chức

IX. Giấy khen cá nhân đề nghị Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Trịnh Thị Thanh Vân	Phòng Kế hoạch - Tài chính
2	Nguyễn Hải Tiến	Phòng Quản lý cơ sở vật chất

3	Mai Thanh Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
4	Vũ Đình Bắc	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
5	Mã Thị Hương Lan	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
6	Phạm Thị Hương Giang	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
7	Nguyễn Thị Mai Lan	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
8	Lê Quang Đạt	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
9	Phạm Thị Thu Hiền	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
10	Nguyễn Văn Quyết	Phòng Đào tạo
11	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Ngữ văn
12	Nguyễn Thị Kiều Hương	Khoa Ngữ văn
13	Nguyễn Văn Trung	Khoa Ngữ văn
14	Nguyễn Văn Quyết	Khoa Lịch sử
15	Mai Văn Nam	Khoa Lịch sử
16	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Khoa Địa lý
17	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Địa lý
18	Lê Bích Liên	Khoa Toán
19	Lưu Phương Thảo	Khoa Toán
20	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Toán
21	Ngô Tuấn Ngọc	Khoa Vật lý
22	Đinh Thúy Vân	Khoa Hóa học
23	Dương Thị Tú Anh	Khoa Hóa học
24	Nguyễn Quốc Dũng	Khoa Hóa học
25	Phạm Thị Thanh Nhân	Khoa Sinh học
26	Vũ Thị Thu Thủy	Khoa Sinh học
27	Hoàng Thanh Tâm	Khoa Sinh học
28	Nguyễn Thị Mão	Khoa Giáo dục Chính trị
29	Ngô Thị Lan Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
30	Nguyễn Mai Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
31	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Khoa Ngoại ngữ
32	Đỗ Thị Ngọc Phương	Khoa Ngoại ngữ
33	Phạm Trung Kiên	Khoa Ngoại ngữ
34	Lê Thùy Linh	Khoa Tâm lý Giáo dục
35	Nguyễn Trung Thắng	Khoa Tâm lý Giáo dục
36	Trần Minh Khương	Khoa Thể dục thể thao
37	Nguyễn Đức Trường	Khoa Thể dục thể thao
38	Phạm Thị Bích Thảo	Khoa Thể dục thể thao
39	Dương Thu Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
40	Lương Ngọc Quỳnh	Khoa Giáo dục Tiểu học
41	Dương Thị Thúy Vinh	Khoa Giáo dục Mầm non
42	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Giáo dục Mầm non
43	Nguyễn Thị Hà	Khoa Giáo dục Mầm non
44	Bùi Lê Ban	Trường THPT Thái Nguyên
45	Nguyễn Mạnh Cường	Trường THPT Thái Nguyên
46	Nguyễn Hoàng Linh	Trường THPT Thái Nguyên